

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 63/TRUNGNGUYENLEGEND/2020

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ : 268 Nguyễn Tất Thành, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax : 0262 3811766

E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Tên sản phẩm công bố:

**CÀ PHÊ RANG XAY –
TRUNG NGUYEN LEGEND ROMAN**

NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số / TCCS số: 63/TRUNGNGUYENLEGEND/2020

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN
Địa chỉ : 268 Nguyễn Tất Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570
Fax : 0262 3811766
E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên - Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM -20-16/HACCP,

Ngày cấp: 05/02/2020 - Ngày hết hạn: 27/01/2020. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405003,

Ngày cấp: 30/08/2019 - Ngày hết hạn: 29/06/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Giấy chứng nhận BRC: 381A1903001,

Ngày cấp: 27.4.2020 - Ngày hết hạn: 02.05.2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG XAY

Trung Nguyên Legend – Roman

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính : Cà phê Arabica.

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao



4. Thời hạn sử dụng:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX (Ngày/tháng/năm) và HSD (Ngày/tháng/năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì kín - màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Lon kim loại, Thùng carton

4.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu thị trường,
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: 100 g, 150 g, 200 g, 500 g.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CTY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ:

Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM:

Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa
(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

VI. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm, độc tức, vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- TCVN 5251:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê bột.
- TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.



V. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, mịn, không vón cục.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của cà phê, không có mùi lạ.
- Vị: Có vị rất đặc trưng của cà phê bột.
- Cà phê pha: Có màu đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 15

4. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5251:2015)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1
03	Hàm lượng tro không tan trong HCl	%	$\leq 0,2$
04	Hàm lượng chất tan trong nước	%	≥ 25

5. Hàm lượng kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2

03	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30
04	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1

6. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

7. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT) – nhóm rau quả khô

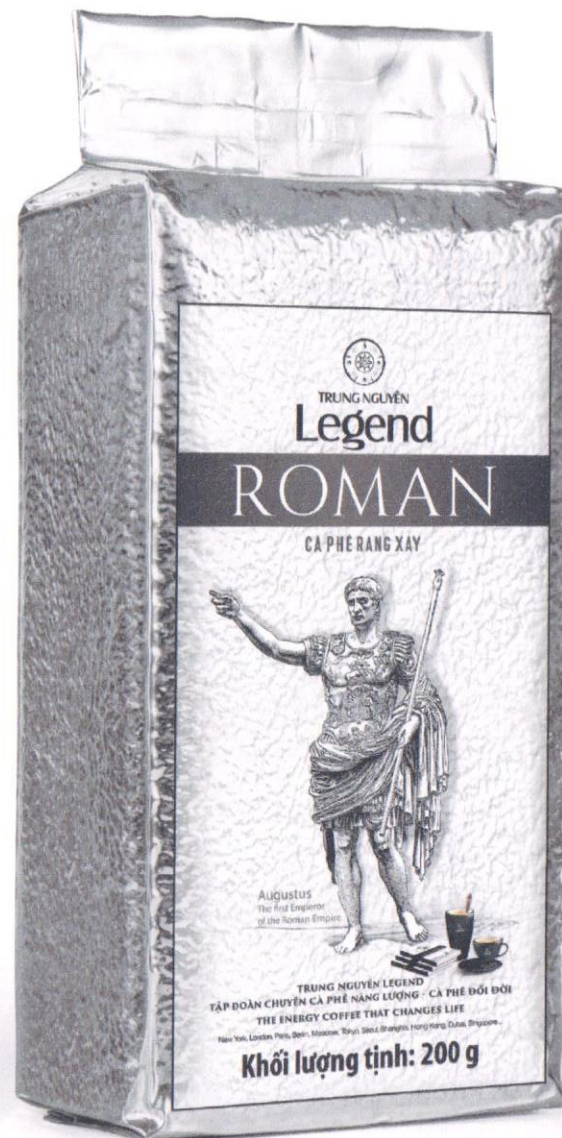
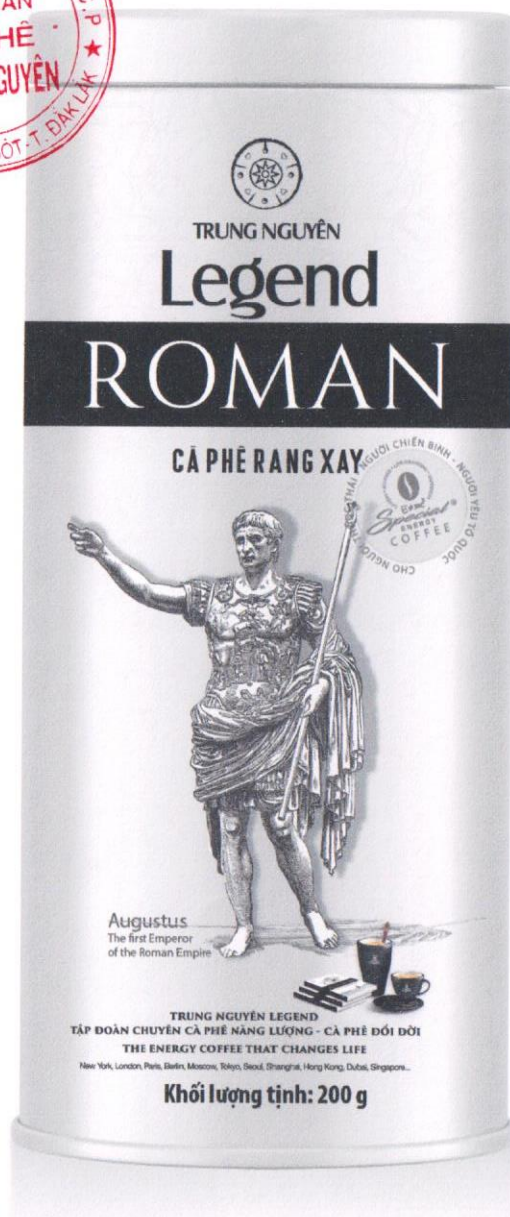
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliforms	CFU/g	10
03	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	Không có
04	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
05	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2020

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GD KHỐI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN





nguyễn huân



TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỐI ĐỜI



TRUNG NGUYÊN
Legend

TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỐI ĐỜI



ROMAN

GROUND COFFEE



Augustus - Osm Augustus - Vị hoàng đế đầu tiên của đế quốc La Mã.
Bằng tinh thần chiến binh dũng mãnh và tài lãnh đạo xuất chúng,
Augustus đã đưa đế quốc La Mã phát triển thịnh vượng và
thành công chinh phục những miền đất mới, đặt nền móng
cho sự hùng mạnh của La Mã trong nhiều thế kỷ về sau.

THÀNH PHẦN: Cà phê Arabica.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:

Độ ẩm ≤ 5 %
Hàm lượng Caffeine ≥ 1 %

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Sản phẩm phù hợp cho các kiểu pha.
HƯỚNG DẪN PHA CÀ PHÊ ROMAN VỚI MOKA POT:



1. Cho khoảng 20 g cà phê Trung Nguyên Legend ROMAN vào phần phin lọc của Moka Pot, nén nhẹ. Ở phần đế của Moka Pot, cho khoảng 140 ml nước. Sau đó, gắn phần phin lọc vào phần đế, vặn chặt 2 phần lại với nhau.
2. Đặt bình cà phê lên bếp và đun với lửa lớn. Khi xuất hiện lớp crema, đáy nắp và giảm lửa nhỏ để cà phê không bị trào ra ngoài. Sau khoảng 10 giây, tắt lửa.
3. Hãy thưởng thức 01 tách cà phê Trung Nguyên Legend ROMAN với văn hóa cà phê Ý xưa.

ROMAN

CÀ PHÊ RANG XAY



Augustus
The first Emperor
of the Roman Empire

TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỐI ĐỜI
THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE
New York, London, Paris, Berlin, Moscow, Tokyo, Seoul, Shanghai, Hong Kong, Dubai, Singapore...

Khối lượng tịnh: 200 g

ROMAN

GROUND COFFEE



Rất độc đáo và đầy tinh tế, tuyệt phẩm **Cà phê năng lượng Roman** với thể chất đậm, tròn vị cùng mùi khói nhẹ đặc trưng xen lẫn chút hương vị trái cây tươi tạo nên tách cà phê tuyệt hảo đậm phong vị Espresso nguyên bản.

NGÀY SẢN XUẤT & HẠN SỬ DỤNG:
Xem dưới đáy bao bì.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN:
Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.
TCCS số: 63/TRUNGNGUYENLEGEND/2020

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Sản xuất tại:
NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN -
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An,
Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Sản xuất theo bản quyền sử dụng
đối tượng SHCN của CTCP Đầu tư Trung Nguyên.

Liên hệ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN
82 - 84 Bui Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (028) 3925 1845 Fax: (028) 3925 1847
Website: www.trungnguyenlegend.com

XUẤT XỨ: Việt Nam.



nguyenhuu

Số/No: 20090894-1/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090618/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND ROMAN

Name of sample

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ /RESULT	PHƯƠNG PHÁP THỬ / METHOD
01	Cảm quan/ visual observation	- Trạng thái: dạng bột mịn, không vón cục - Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm - Mùi : Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ - Vị: Có vị đặc trưng của sản phẩm. - Cà phê sau pha: Có màu đặc trưng của sản phẩm - Status: Powdered, non-lump powder - Color: Brown characteristic of the product. - Odor: Characteristic aroma of the product, no strange smell. - Taste: Characteristic of the product - Coffee after brewing: the color of the product.	Cảm quan / visual observation

Phụ trách PTN
Laboratory Manager



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Số/No: 20090894-2/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090618/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND ROMAN

Name of sample

Số lượng: 01

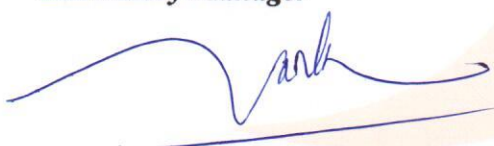
Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Độ mịn dưới rây ϕ 0,56 mm/ Particles passing through sieve ϕ 0,56 mm	56,2	%	TCVN 10821:2015
02	Độ mịn trên rây ϕ 0,25 mm/ Particles on sieve ϕ 0,25mm	14,1	%	TCVN 10821:2015
03	Độ ẩm/ Moisture (*)	1,40	%	TCVN 7035 :2002
04	Tro không tan trong HCL Insoluble ash in HCl	KPH/ND (LOD=0,02)	%	TCVN 5253:1990
05	Hàm lượng chất tan trong nước (*) Soluble matter in water	27,9	%	TCVN 5252:1990
06	Caffeine (*)	1,48	%	TCVN 9723:2013

Phụ trách PTN
Laboratory Manager



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Results are only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Số/No: 20090894-5/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng
điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)
(Replace the initial test report by customer adjustment information
according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090618/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Address **268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province**
Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
Date of receiving **Thời gian thử nghiệm:** 22-29/09/2020
Ngày trả kết quả: 30/09/2020
Date of returning **Testing duration:**
Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND ROMAN
Name of sample
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.
State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí Total Plate Count (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1: 2013)
02	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện Not detected	MPN/g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)
03	Escherichia coli (*) (i)	Không phát hiện Not detected	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3:2001)
04	Clostridium perfringens	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
05	Bacillus cereus (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4992:2005 (ISO 7932:2004)
06	Tổng số bào tử nấm men - mốc Yeast and Mould (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
07	Salmonella (*)	Âm tính Negative	/25g	TCVN 10780-1 : 2017 (ISO 6579 : 2007)

Ghi chú: Chỉ tiêu số 01,04-06 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g
Chỉ tiêu số 02,03 có ngưỡng phát hiện = 0,3 MPN/g
Note Items number 01,04-06 limit of detection = 10 CFU/g
Items number 02,03 limit of detection = 0,3 MPN/g

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thủy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR
Lê Quốc Việt

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Result is only valid on tested sample.
- Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer.
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
- (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Số/ No: 20090894-4/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090618/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND ROMAN

Name of sample

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Arsen / Arsenic (As)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
02	Cadimi / Cadmium (Cd) (*) (i)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
03	Chì / Lead (Pb) (*) (i)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Thủy ngân / Mercury (Hg)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
05	Đồng / Copper (Cu) (*) (i)	1,00	mg/100g	AOAC 999.11

Phụ trách PTN
Laboratory Manager



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Số/ No: 20090894-3/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090618/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND ROMAN

Name of sample

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=1,0)	µg/kg	TCVN 9724 : 2013
02	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596 : 2007
03	Aflatoxin B1,B2,G1,G2 (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596 : 2007

Phụ trách PTN
Laboratory Manager



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Chi cục Quản lý chất lượng
Nông lâm sản và Thủy sản
Số: 03/01/2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Chuyên viên Chi cục

Nội dung: Nhận 03 bảng tự công bố sản phẩm của Công Ty
Cá Phê Cà phê Trung Nguyên

Cụ thể:

- 01/ Cà phê sang xay - Trung Nguyên Legend - Thiên
- 02/ Cà phê sang xay - Trung Nguyên Legend - Ottoman
- 03/ Cà phê sang xay - Trung Nguyên Legend - Roman



Buôn Ma thuật, ngày 05/01/2024

Người nhận

K Anh

Nguyễn Thị Kim Anh

Đại diện Cơ sở

Nguyễn Hải Đan Đức

